ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BA VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-UBND	*Ba Vinh, ngày tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Quá trình triển khai, thực hiện việc rà soát, phê duyệt danh sách trẻ em, giáo viên được hưởng chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học kỳ I năm học 2026 – 2027

Thực hiện Công văn số 3727/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/7/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP và Công văn số 5465/SGDĐT-GDMNTH ngày 02/11/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc gửi hồ sơ đề nghị phê duyệt đối tượng hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP, năm học 2026-2027, UBND xã Ba Vinh báo cáo quá trình triển khai, thực hiện việc rà soát, phê duyệt danh sách trẻ em, giáo viên được hưởng chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học kỳ I năm học 2026 – 2027 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Xã Ba Vinh có 06 thôn, là xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Sau sắp xếp, trên địa bàn xã có 02 cơ sở giáo dục công lập là Trường Mầm non Ba Vinh và Trường Tiểu học và THCS Ba Vinh.

Năm học 2026 – 2027, Trường Mầm non Ba Vinh có 279 trẻ ở bán trú, trong đó 160 trẻ em mẫu giáo 3 – 4 tuổi được nhà trường lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; trẻ em nhà trẻ và trẻ 5 tuổi được nhà trường lập hồ sơ hưởng chính sách theo các văn bản tương ứng.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI, RÀ SOÁT, PHÊ DUYỆT

1. Triển khai: Sau khi nhận Công văn số 3727/SGDĐT-GDMNTH ngày 31/7/2026, UBND xã đã giao Phòng Văn hóa – Xã hội hướng dẫn Trường Mầm non Ba Vinh rà soát đối tượng, lập hồ sơ theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 277/2025/NĐ-CP; Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Ba Vinh về việc thành lập Tổ thẩm định các chính sách giáo dục năm học 2026-2027.

2. Rà soát, lập hồ sơ tại cơ sở: Trường Mầm non Ba Vinh tổ chức họp xét duyệt, lập danh sách trẻ em, giáo viên và Tờ trình số 08/TTr-MN ngày 05/10/2026 kèm các biểu mẫu tổng hợp kinh phí; có quyết định phân công nhiệm vụ phổ cập đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên và nhân viên.

3. Thẩm định: Tổ thẩm định các chính sách giáo dục của xã đã thẩm định hồ sơ ngày …/…/2026; đối chiếu nơi thường trú, độ tuổi, mã định danh cá nhân

của trẻ; kiểm tra định mức, số tháng hưởng và kinh phí từng nhóm chính sách. Qua rà soát, không có trường hợp trùng lặp giữa danh sách hưởng chính sách theo Nghị định số 277/2025/NĐ-CP với danh sách hưởng chính sách theo các văn bản khác của nhà trường. Có 05 trẻ có nơi thường trú ngoài địa bàn xã đang học tại trường, nhà trường có trách nhiệm xác minh, bảo đảm không hưởng trùng chính sách tại địa phương nơi thường trú. Đối với 01 giáo viên nghỉ thai sản, thời gian hưởng hỗ trợ được tính theo thời gian thực tế tham gia nhiệm vụ (02 tháng).

4. Phê duyệt: Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số …/QĐ-UBND ngày …/11/2026 về việc phê duyệt danh sách trẻ em, giáo viên được hưởng chính sách phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi học kỳ I năm học 2026 – 2027.

III. KẾT QUẢ

Số lượng đối tượng, số tháng hưởng và kinh phí đề nghị theo từng nhóm chính sách học kỳ I năm học 2026 – 2027 (từ tháng 9/2026 đến tháng 12/2026):

TT	Nội dung chính sách	Căn cứ (NĐ 277/2025/NĐ-CP)	Số đối tượng	Định mức	Số tháng	Kinh phí (đồng)
1	**Hỗ trợ cơ sở giáo dục mầm non có trẻ em từ 3 đến 5 tuổi**	**Khoản 1 Điều 4**	**160 trẻ**		**4**	**178.560.000**
a	Mua giấy, truyện tranh, sáp màu, bút chì, đồ chơi, đồ dùng, học liệu	Điểm a	160 trẻ	1.350.000 đ/trẻ/năm học	4	96.000.000
b	Tiền điện, nước	Điểm b	160 trẻ	5 kWh/trẻ/tháng × 2.800 đ	4	8.960.000
c	Trông trưa trẻ em	Điểm c	160 trẻ	4 định mức × 700.000 đ/tháng	4	11.200.000
d	Tổ chức nấu ăn cho trẻ em	Điểm d	160 trẻ	4 định mức × 3.900.000 đ/tháng	4	62.400.000
2	Chính sách quy định tại khoản 2 Điều 4	Khoản 2 Điều 4	0			0
3	Hỗ trợ nhà giáo mới tuyển dụng	Khoản 3 Điều 5	0			0
4	Hỗ trợ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên tham gia phổ cập (01 người hưởng 2 tháng)	Khoản 4 Điều 5	20 người	960.000 đ/người/tháng	4	74.880.000
5	Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Khoản 1 Điều 6	160 trẻ	360.000 đ/trẻ/tháng	4	230.400.000
6	Hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	Khoản 2 Điều 6	160 trẻ	150.000 đ/trẻ/tháng	4	96.000.000
TỔNG CỘNG						**579.840.000**

Tổng kinh phí đề nghị: 579.840.000 đồng *(Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi nghìn đồng).*

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn: Hồ sơ đối tượng nhiều, thời gian rà soát, thẩm định ngắn; một số trẻ có nơi thường trú ngoài địa bàn xã cần thời gian xác minh.

2. Kiến nghị: Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh sớm phê duyệt danh sách và bố trí kinh phí để nhà trường kịp thời chi trả chính sách cho trẻ em, giáo viên theo quy định.

UBND xã Ba Vinh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

Ký bởi: Huỳnh Hữu Thái

Nơi nhận:
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- Lưu: VT, VHXH.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thanh Thúy